

Số: 76/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Vũ Quý H, sinh năm 1993.

* **Bị đơn:** Chị Dư Thị Hồng N, sinh năm 1993.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Hưng Yên).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 17/8/2014.

2. Cháu Vũ Đình T, sinh ngày 15/7/2016.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Quỳnh A và cháu T: Anh Vũ Quý H và chị Dư Thị Hồng N; Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Quý H và chị Dư Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quý H và chị Dư Thị Hồng N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Vũ Quỳnh A, sinh ngày 17/8/2014 và cháu Vũ Đình T, sinh ngày 15/7/2016 cho anh Vũ Quý H nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh H và chị N tự nguyện không yêu cầu giải quyết phần đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

2.3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh H và chị N tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Vũ Quý H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000594 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) anh H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - HY;
- T.H.A DS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng GDKT, TT, THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Thượng Hồng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thơm

